

Số: /KH-UBND

Cao Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã Cao Minh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Cao Minh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Cao Minh giai đoạn 2026-2030.

UBND xã Cao Minh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Cao Minh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Cao Minh giai đoạn 2026-2030.

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông, bảo vệ cảnh quan, môi trường, nâng cao đời sống của nhân dân, phát huy dân chủ; tập trung trí tuệ, đổi mới, sáng tạo, quyết tâm xây dựng xã Cao Minh phát triển bền vững.

- Cụ thể hóa những nội dung và xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030 để xây dựng kế hoạch chi tiết tổ chức thực hiện từng chỉ tiêu cụ thể nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của địa phương. Phân công rõ nhiệm vụ cho từng đơn vị chuyên môn để triển khai thực hiện với lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu.

II. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục giữ vững ổn định và phát triển kinh tế - xã hội; tập trung cải thiện,

nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đẩy mạnh công tác an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững.

- Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu là: Phát huy tiềm năng, lợi thế của xã, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt tất cả chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn theo Nghị quyết đề ra.

- Tiếp tục giữ vững ổn định và phát triển kinh tế - xã hội; tập trung cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đẩy mạnh công tác an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về lĩnh vực kinh tế

*** Các chỉ tiêu chủ yếu**

- (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân từ 10%/năm trở lên.
- (2) Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 70%; Công nghiệp, xây dựng 10%; Dịch vụ 20%.
- (3) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 tăng 10%/năm.
- (4) Tốc độ tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt bình quân từ 10%/năm trở lên.
- (5) Chuyển đổi diện tích canh tác lúa, ngô kém hiệu quả sang trồng các cây trồng khác có giá trị kinh tế đến năm 2030 đạt 50 ha.
- (6) Phát triển diện tích cây trồng có giá trị kinh tế đạt trên 180 ha.
- (7) Xây dựng mô hình sản xuất sản phẩm chủ lực của địa phương đến năm 2030 đạt từ 02 mô hình trở lên.
- (8) Diện tích trồng rừng đến năm 2030 đạt 200 ha trở lên.
- (9) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 58% trở lên.
- (10) Chăn nuôi phấn đấu đến năm 2030 đạt: Tổng đàn Trâu, Bò, Ngựa đạt 7.800 con trở lên (cả xuất bản và giết mổ); Tổng đàn lợn đạt 20.000 con; Đàn dê đạt 2.500 con.
- (11) Tiêm phòng đàn gia súc trong diện tiêm hằng năm đạt 80% trở lên.
- (12) Phấn đấu đến năm 2030 xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.
- (13) Phấn đấu có 03 thôn đạt thôn nông thôn mới.
- (14) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo vệ sinh bằng hình thức đốt và chôn lấp đạt 80% trở lên.
- (15) Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98%.
- (16) Phấn đấu có từ 02 sản phẩm OCOP trở lên.
- (17) Duy trì 04 hợp tác xã hiện có và thành lập mới 06 HTX trở lên.
- (18) Phấn đấu đến năm 2030 xã không còn hộ nghèo.

*** Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện**

- Phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng tập trung, nâng cao giá trị; tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo vật nuôi; phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp hàng hóa, sản xuất an toàn. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã triển khai sản xuất tập trung quy mô lớn, sản xuất theo chuỗi giá trị. Phân bổ kịp thời và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đặc biệt là nguồn lực các Chương trình MTQG, tập trung thực hiện các dự án phát triển sản xuất có hiệu quả.

- Tập trung phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập nhân dân. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Xây dựng các mô hình nông nghiệp hữu cơ, sản xuất theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh phát triển kinh tế rừng gắn với bảo vệ môi trường. Trồng rừng sản xuất, rừng gỗ lớn kết hợp cây dược liệu dưới tán rừng. Thực hiện tốt các nhiệm vụ về triển khai dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Thúc đẩy tiêu thụ công nghiệp và làng nghề nông thôn: Dệt thổ cẩm, mây tre đan, chế biến nông lâm sản...

- Tập trung sản xuất đảm bảo đạt và vượt mục tiêu về diện tích sản xuất các cây trồng hàng năm; sản xuất đúng khung thời vụ, cơ cấu giống; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng có giá trị, gắn với thị trường tiêu thụ.

- Rà soát xác định vùng chuyên canh cho 1-2 cây trồng lợi thế của địa phương. Thực hiện quy hoạch sản xuất một số cây trồng và chuyển đổi cơ cấu cây trồng; sử dụng giống cây trồng chất lượng, năng suất cao, kháng sâu bệnh, chịu hạn tốt; chú trọng cải tiến giống bản địa. Chỉ đạo sản xuất theo hướng tập trung, hữu cơ; ứng tiến bộ kỹ thuật vào canh tác nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, hiệu quả sử dụng đất đai, thích ứng biến đổi khí hậu...

- Quan tâm tập huấn kỹ thuật sản xuất. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi (diện tích, lịch thời vụ) hàng năm, ưu tiên chuyển đổi diện tích đất kém hiệu quả sang trồng các cây trồng có giá trị kinh tế cao. Chuyển giao khoa học kỹ thuật qua mô hình trình diễn, nông dân học nông dân. Hướng dẫn kỹ năng quản lý hợp tác xã, đẩy mạnh quảng bá, liên kết và kỹ năng bán hàng. Xây dựng thương hiệu nông sản đặc trưng.

- Tập trung thực hiện liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích phát triển hình thành Tổ hợp tác, HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp, người dân thu mua các sản phẩm nông sản. Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP.

- Tập trung hướng dẫn, củng cố các hợp tác xã hoạt động theo quy định; xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh hiệu quả, đẩy mạnh thực hiện liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích và thu hút các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đầu tư phát triển nông, lâm; tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

- Thực hiện tốt công tác kêu gọi doanh nghiệp đầu tư chế biến, xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm. Khuyến khích mô hình liên kết “doanh nghiệp - hợp tác xã - hộ sản xuất”. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ, quảng bá sản phẩm đặc sản vùng miền. Xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đặc trưng.

- Tập trung chỉ đạo phát triển đàn vật nuôi trên địa bàn theo hướng gia trại, trang trại; áp dụng các biện pháp quản lý dịch bệnh chặt chẽ; chăn nuôi an toàn sinh học, xử lý chất thải; tạo và tích trữ nguồn thức ăn xanh bền vững từ cỏ, phụ phẩm nông nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện trồng rừng đảm bảo về chất lượng, hiệu quả, trong đó chú trọng công tác trồng lại rừng sau khai thác. Tập trung giao khoán bảo vệ rừng cho hộ dân và cộng đồng; kết hợp trồng cây phân tán ở khu dân cư, ven đường. Khuyến khích đầu tư cơ sở sơ chế gỗ gắn với chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị sản phẩm gỗ. Tranh thủ nguồn lực các Chương trình MTQG tập trung thực hiện các dự án phát triển rừng có hiệu quả.

- Xây dựng mô hình rừng trồng hỗn hợp, nuôi trồng kết hợp hoặc cây dược liệu dưới tán rừng phù hợp điều kiện đất đai để giảm rủi ro thị trường và cải thiện thu nhập. Ưu tiên các loài thích hợp địa phương, có thị trường tiêu thụ. Phát triển và khai thác bền vững nguồn dược liệu sẵn có.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp gắn với thu hút đầu tư, tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã, các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa cơ khí, chế biến gỗ rừng trồng, nông lâm sản, dược liệu... đáp ứng nhu cầu sản xuất, đời sống nhân dân. Quan tâm phát triển ngành nghề truyền thống nông thôn.

- Tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án đầu tư trên địa bàn, làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Tập trung thực hiện tốt công tác đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế. Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn đảm bảo kết nối, đi lại thuận lợi quanh năm; mở mới, nâng cấp đường liên xã, đường liên thôn để kết nối phát triển kinh tế. Quan tâm đầu tư cấp nước sinh hoạt, kênh mương thủy lợi. Quan tâm phát triển đầu tư cơ sở hạ tầng Chợ đảm bảo buôn bán nông sản, sản phẩm địa phương. Đầu tư hoàn thiện các trường học kiên cố, đầu tư nhà văn hóa thôn đảm bảo đáp ứng yêu cầu của nhân dân.

- Tạo điều kiện thuận lợi phát triển hệ thống cửa hàng tiện ích tại trung tâm xã. Thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại để giới thiệu, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm có lợi thế của địa phương. Quan tâm đầu tư cải thiện hệ thống giao thông kết nối liên vùng, liên xã tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương hàng hóa, phát triển du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; gìn giữ, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Thực hiện tốt công tác quản lý thu - chi ngân sách trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu theo quy định, đặc biệt là thuế, phí, lệ phí, thu từ đất đai, tài

nguyên và dịch vụ công. Khuyến khích đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để mở rộng sản xuất có hiệu quả góp phần làm tăng thu ngân sách ổn định và bền vững. Tăng cường kiểm tra, rà soát các cơ sở sản xuất - kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp để chống thất thu, trốn thuế. Đa dạng hóa nguồn thu gắn với tiềm năng và thế mạnh địa phương. Thúc đẩy công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp hàng hóa, dịch vụ để tạo nguồn thu từ thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, phí dịch vụ. Chỉ đạo điều hành chi ngân sách, thực hiện tốt luật ngân sách Nhà nước, đảm bảo cân đối nhu cầu chi thường xuyên, thực hành tiết kiệm chi, chống lãng phí.

- Rà soát, quản lý chặt chẽ các nguồn thu: Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi nông nghiệp; Thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ, chợ phiên; Thu phí, lệ phí (chứng thực, thủ tục hành chính...). Tăng cường công tác quản lý thuế và phí để tránh thất thoát nguồn thu từ đất đai, tài nguyên rừng, khoáng sản. Thúc đẩy công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp hàng hóa, dịch vụ để tạo nguồn thu từ thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, phí dịch vụ.

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức về chính sách, pháp luật về đất đai và môi trường và các văn bản có liên quan để người dân sử dụng đất tài nguyên đúng mục đích, có hiệu quả, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất đai theo quy hoạch nhằm ngăn chặn kịp thời các vi phạm và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tập trung xử lý dứt điểm khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai, tránh để xảy ra điểm nóng. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, nắm tình hình, kịp thời ngăn chặn các hành vi có liên quan đến khai thác khoáng sản trái phép, vi phạm môi trường trên địa bàn. Phòng, chống thiên tai: Xây dựng phương án chủ động và ứng phó hiệu quả (*4 tại chỗ*). Tăng cường tuyên truyền, tập huấn nâng cao ý thức phòng chống thiên tai.

- Tập trung xây dựng nông thôn mới kết hợp giảm nghèo bền vững. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn để đầu tư, hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, giúp người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Tổ chức rà soát, đánh giá đầy đủ nhu cầu hỗ trợ của các hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo trên địa bàn; xác định rõ nguyên nhân nghèo, khả năng phát triển sản xuất của từng hộ để xây dựng phương án hỗ trợ phù hợp, thiết thực. Lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình, dự án, chính sách như: các Chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, quỹ việc làm... để đầu tư hạ tầng, hỗ trợ sản xuất, phát triển sinh kế cho người dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, phát huy nội lực, chủ động tham gia các mô hình phát triển kinh tế, sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; khuyến khích tinh thần tự lực, vươn lên thoát nghèo bền vững. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các mô hình hỗ trợ vốn, cây, con

giống, tập huấn kỹ thuật sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng thu nhập cho người dân.

2.2. Về lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

*** Chỉ tiêu chủ yếu**

- (1) Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học;
- (2) Tỷ lệ phổ cập giáo dục trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi đạt 100%;
- (3) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia 66,6%, tương đương với 06 trường học.
- (4) Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin hàng năm trên 98%;
- (5) Giảm tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống dưới 15%;
- (6) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.
- (7) Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%; trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35% trở lên;
- (8) Duy trì số lao động giải quyết việc làm hàng năm đạt 400 lao động.
- (9) Giải quyết việc làm mới đạt 150 người/năm.
- (10) Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm đạt 90%; Tỷ lệ khu dân cư được công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” hàng năm đạt 90%.
- (11) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 90% trở lên;
- (12) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công một phần cho phép nộp hồ sơ trực tuyến đạt từ 90% trở lên;
- (13) Tỷ lệ hồ sơ công việc của toàn xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 100%.
- (14) Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ cập kỹ năng số cơ bản (sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, bảo mật cá nhân...) đạt trên 80% trở lên.

*** Nhiệm vụ, giải pháp**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương, nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là Nghị quyết của Bộ Chính trị khóa XIII về đột phá phát triển giáo dục, đào tạo. Xây dựng môi trường giáo dục nề nếp, kỷ cương, an toàn, lành mạnh. Tăng cường đầu tư ngân sách cho giáo dục, đặc biệt là cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới; Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động người dân tham gia phong trào xây dựng xã hội học tập.

- Quan tâm thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo, tăng cường phổ cập giáo dục, công tác xóa mù chữ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; Phấn đấu 100% thôn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; Đảm bảo không có thôn tái mù

chữ; Tăng cường tiếp cận giáo dục cho trẻ em dân tộc thiểu số; Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng giáo dục định kỳ, huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi đến trường đúng độ tuổi, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để nâng cao nhận thức cộng đồng về giáo dục. Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các trường học. Tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây mới cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị trường học theo hướng chuẩn hóa; bố trí nguồn lực đầu tư các trường dự kiến đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, phát huy tốt vai trò y tế cơ sở, xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có phẩm chất đạo đức tốt, đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới. Huy động nguồn lực từ chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, y tế, nông thôn mới để hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số.

+ Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi. Tuyên truyền cho phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ kiến thức làm mẹ an toàn, khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu và duy trì bú mẹ đến 24 tháng hoặc lâu hơn, hướng dẫn bổ sung ăn dặm đúng cách, đủ chất theo từng độ tuổi, chú trọng đa dạng thực phẩm, cân đối nhóm chất; Thực hiện chương trình bổ sung vi chất dinh dưỡng (vitamin A, sắt, kẽm, iốt...) cho trẻ nhỏ và phụ nữ mang thai. Định kỳ cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng để phát hiện sớm nguy cơ suy dinh dưỡng. Quản lý thai nghén, khám thai định kỳ, hỗ trợ chế độ dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, tăng cường dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống bệnh tật cho phụ nữ và trẻ em.

+ Xây dựng kế hoạch tiêm chủng hằng năm với chỉ tiêu cụ thể cho từng thôn/bản. Cập nhật, quản lý danh sách trẻ dưới 01 tuổi đầy đủ, chính xác; phân công cán bộ phụ trách theo dõi từng thôn. Tổ chức tiêm chủng thường xuyên, định kỳ và tiêm vét đối với những trẻ bỏ sót hoặc chưa đủ mũi. Cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử cho trẻ em.

+ Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia BHYT. Đảm bảo các nhóm thuộc diện Nhà nước đóng hoặc hỗ trợ mức đóng đều được cấp thẻ kịp thời, vận động người dân trong nhóm hộ gia đình, lao động tự do tham gia theo hộ gia đình để giảm chi phí. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại trạm y tế xã, tạo niềm tin cho người dân khi dùng BHYT.

- Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội; duy trì các phong trào đền ơn đáp nghĩa. Tiếp tục tập trung thực hiện kịp thời, có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội, bảo trợ xã hội, thực hiện tốt các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế.

- Tăng cường việc triển khai chương trình dạy nghề; hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số. Rà soát nhu cầu đào tạo nghề của lao động tại địa phương để có cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng đào tạo nghề của lao động nông thôn, có được đội ngũ lao động có tay nghề phù hợp với quy hoạch phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả đào tạo sau học nghề. Thu thập thông tin cơ bản, chính xác về thực trạng lao động, việc làm, thất nghiệp và thông tin biến động của người lao động cư trú trên địa bàn xã làm cơ sở quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; làm cơ sở hoạch định chính sách việc làm và phát triển nguồn nhân lực của xã. Phối hợp cùng các doanh nghiệp tuyển dụng lao động tổ chức các phiên giao dịch việc làm để tạo cơ hội tìm kiếm việc làm mới, có thu nhập ổn định cho người lao động trên địa bàn xã.

- Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa. Tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống các dân tộc tại địa phương và xây dựng nếp sống văn hóa. Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ quan, đơn vị, gia đình, làng văn hóa. Thực hiện tốt quy ước thôn bản. Tiếp tục xây dựng và phát triển thể dục thể thao quần chúng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường thể lực, trí lực cho Nhân dân phục vụ lao động, sản xuất, học tập, công tác.

- Phối hợp với Ủy ban MTTQVN xã và các hội đoàn thể tuyên truyền các thôn thực hiện tốt các nội dung như: Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng với phương châm “từng người gương mẫu, từng nhà gương mẫu, toàn thôn gương mẫu”; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy ước, hương ước thôn bản.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tiễn; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thực hiện các giải pháp xây dựng và phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số.

- Nâng cấp hạ tầng số, bảo đảm đường truyền Internet tốc độ cao, hệ thống máy chủ và nền tảng DVCTT hoạt động ổn định. Tích hợp, kết nối DVCTT với CSDL quốc gia (dân cư, đất đai, bảo hiểm, thuế...) để giảm giấy tờ, tự động hóa nhập liệu. Ứng dụng công nghệ mới: chữ ký số, định danh điện tử VNeID, thanh toán trực tuyến, thông báo tự động (Zalo/SMS/Email).

- Chuẩn hóa quy trình: cắt giảm thủ tục không cần thiết, tránh tình trạng “nộp trực tuyến nhưng vẫn phải bổ sung hồ sơ giấy”.

- Đa dạng hóa trong công tác tuyên truyền, đào tạo Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân trong sử dụng CNTT. Thiết lập hỗ trợ đa kênh: hotline, chatbot, tổng đài 1022, Zalo OA giải đáp thắc mắc từ đó tạo phong trào “Mỗi người dân, mỗi hộ gia đình ít nhất một lần nộp hồ sơ trực tuyến/năm”. Lòng ghép nội dung “không tiền mặt - không giấy tờ” vào CCHC.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo theo nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển, góp phần tăng cường gắn kết khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tôn giáo. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người theo quy định của pháp luật. Phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo vào giữ gìn và nâng cao đạo đức truyền thống xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội.

- Thực hiện đầy đủ chính sách dân tộc, quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; củng cố niềm tin của người dân đối với các cấp ủy đảng, chính quyền.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch, các đơn vị giao bộ phận chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch, đề án chi tiết để triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030 mà Nghị quyết, Quyết định đã đề ra với nội dung, lộ trình, nhiệm vụ, giải pháp rõ ràng.

2. Đề nghị các cơ quan, ban, ngành liên quan chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đạt kết quả theo nội dung Kế hoạch.

3. Các Thôn trên địa bàn xã: Phát huy tinh thần trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo phối hợp cùng các đơn vị thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu nêu trên; định kỳ báo cáo kết quả và phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc về UBND xã, các phòng chuyên môn để có giải pháp tháo gỡ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của UBND xã Cao Minh./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các Trường học, Trạm y tế trên địa bàn xã;

Gửi bản giấy:

- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, HSCV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ma Văn Tuấn